Người ký: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Bình Định
Thời gian ký: 07.01.2019 14:15:15 +07:00

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
**SỞ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 116 /QĐ-SYT

*Bình Định, ngày 07 tháng 01 năm 2019*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc công nhận Sáng kiến cấp cơ sở năm 2018

## GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 49/2017/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 63/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác thi đua, khen thưởng của UBND tỉnh Bình Định.

Theo Biên bản họp đánh giá công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2018 của Hội đồng Sáng kiến Sở Y tế,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2018 cho 74 giải pháp của 137 tác giả, đồng tác giả *(có danh sách kèm theo)*.

**Điều 2.** Sáng kiến được công nhận là cơ sở để xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong năm 2018 cho cá nhân là tác giả, đồng tác giả sáng kiến.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và cá nhân có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Trương**

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Trang TTĐT Sở Y tế;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

**DANH SÁCH**

**Các sáng kiến được công nhận sáng kiến cấp cơ sở năm 2018**

*(Kèm theo Quyết định số 16 /QĐ-SYT ngày 07 /01/2019 của Sở Y tế)*

| STT | Tên sáng kiến | Tác giả, đồng tác giả |
|---|---|---|
| **I** | **Bệnh viện đa khoa tỉnh** | |
| 1. | Đánh giá đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng hội chứng Cushing do dùng Glucocorticoid. | - BSCKII. Trần Thị Ngọc Thư, Phó Trưởng khoa Nội tiết;<br>- ĐDTH. Trần Thị Thanh Hậu, Khoa Nội tiết. |
| 2. | Đánh giá sự chuyển biến kiến thức thái độ thực hành tự chăm sóc bàn chân của bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định. | - CNĐD. Lữ Thị Minh Hiền, Điều dưỡng trưởng, Khoa Nội tiết;<br>- BSCKII. Nguyễn Hoàng Vũ, Trưởng khoa Nội tiết |
| 3. | Đánh giá hiệu quả của phác đồ Docetaxel kết hợp Capecitabine trong điều trị ung thư vú di căn tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định. | - BS. Đỗ Xuân Hòa, Khoa Ung bướu;<br>- BS. Nguyễn Đức Thắng, Khoa Ung bướu. |
| 4. | Ứng dụng nội soi phế quản ống mềm trong chẩn đoán một số bệnh lý phế quản phổi tại khoa Nội tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định | - BS. Trần Quốc Vương, Khoa Nội Tổng hợp;<br>- TS.BS Võ Bảo Dũng, Trưởng khoa Nội Tổng hợp. |
| 5. | Đánh giá hiệu quả gây tê tủy sống trong phẫu thuật cột sống vùng thắt lưng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định | - ThS.BS. Nguyễn Thành, Phó Trưởng khoa Gây mê hồi sức;<br>- BSCKII. Nguyễn Văn Huấn, Trưởng khoa Gây mê hồi sức. |
| 6. | Đánh giá kết quả hóa trị ung thư phổi không tế bào nhỏ giai đoạn IIIB – IV bằng phác đồ PACLITAXEL – CARBOPLATIN tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định. | - BSCKI. Phan Văn Nhân, Khoa Ung bướu;<br>- BSCKII. Nguyễn Minh Trí, Trưởng khoa Ung bướu. |
| 7. | Nghiên cứu nồng độ acid uric máu và các mối liên quan ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu chu kỳ tại bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định | - BSCKI. Lê Văn Hoàng, Khoa Nội thận - Lọc máu;<br>- BSCKII. Nguyễn Dũng, Trưởng khoa Nội thận - Lọc máu. |
| 8. | Khảo sát sự kháng kháng sinh của các trực khuẩn đường ruột sinh ESBL tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định từ 2015-2017 | - Ths.XN Trịnh Hồ Tình, Phó Trưởng khoa Vi Sinh;<br>- BSCKI. Nguyễn Thị Kiều Quyên, Khoa Vi Sinh. |

| STT | Tên sáng kiến | Tác giả, đồng tác giả |
|---|---|---|
| 9. | Khảo sát tính kháng kháng sinh của các chủng Acinetobacter baumannii tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định năm 2017 | - ThS. Huỳnh Tôn Kiều Oanh, Khoa Vi Sinh;<br>- CN. Trương Thị Ngọc Trâm, Khoa Vi sinh. |
| 10. | Khảo sát kiến thức, thái độ và hành vi xử trí sốt của các bà mẹ có con bị sốt đang điều trị tại khoa Nhi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định | - CNĐD. Lê Thị Kim Phượng, Phòng Chỉ đạo tuyến;<br>- CNĐD. Phan Thị Phú. |
| 11. | Nghiên cứu mối liên quan giữa lâm sàng với hình ảnh X-quang ngực ở bệnh nhi viêm phổi từ 2 tháng đến 12 tháng tuổi | - BSCKII. Nguyễn Thị Thu Thủy, Phó Trưởng khoa Nhi;<br>- BSCKII. Phạm Văn Dũng, Trưởng khoa Nhi. |
| 12. | Đánh giá thực trạng kỳ thị và phân biệt đối xử đối với người nhiễm HIV ở các cơ sở y tế tại tỉnh Bình Định năm 2018. | - BSCKII. Nguyễn Thanh Bảo, Phó Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp;<br>- CN. Hà Thị Dung Hòa, Phòng Kế hoạch tổng hợp. |
| 13. | Tìm hiểu kiến thức, thực hành và xử trí tiêu chảy của bà mẹ có con dưới 5 tuổi điều trị tiêu chảy tại khoa Nhi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định năm 2017. | - BSCKII. Nguyễn Thị Hồng Đào, Phó Trưởng khoa Nhi;<br>- Ths.BS Nguyễn Thị Mỹ Trang, Khoa Nhi. |
| 14. | Khảo sát kiến thức, thái độ và thực hành về nuôi con bằng sữa mẹ của các bà mẹ có con dưới 06 tháng tuổi điều trị tại Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định năm 2018. | - ĐDCKI. Lê Hồ Thị Huyền, Điều dưỡng trưởng, Khoa Nhi;<br>- ĐDTH. Đỗ Thị Mai Đông, Khoa Nhi. |
| 15. | Cải tiến kỹ thuật mổ cấp cứu phình động mạch chủ bụng đoạn dưới động mạch thận | - BSCKII. Dương Thanh Luận, Khoa Ngoại Tổng hợp;<br>- BSCKI. Trần Thanh Hùng, Khoa Ngoại Tổng hợp. |
| **II** | **Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn** | |
| 16. | Tình hình viêm phổi bệnh viện tại khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn năm 2018 | - CNĐD. Võ Thị Minh Hương, Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;<br>- CNĐD. Đặng Công Được, Điều dưỡng trưởng, Khoa HSCC. |
| 17. | Khảo sát sự cố y khoa tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn năm 2018 | - ThS QLBV. Nguyễn Hồng Mai, Phó Trưởng phòng Điều dưỡng;<br>- CN. Đặng Thúy Phượng, Phòng Kế hoạch tổng hợp. |

| STT | Tên sáng kiến | Tác giả, đồng tác giả |
|---|---|---|
| 18. | Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và | - BSCKI. Nguyễn Thị Gia Vy, Phó Giám đốc, Bệnh viện |

| STT | Tên sáng kiến | Tác giả, đồng tác giả |
|---|---|---|
| | thuốc Artemisinin và dịch sốt rét trên địa bàn tỉnh Bình Định. | - CN. Dương văn Bảo, Phó Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính – Tài chính. |
| **VII** | **Trung tâm Y tế Phù Mỹ** | |
| 45. | Nghiên cứu thực trạng thu – chi và công tác quản lý tài chính tại Trung tâm Y tế Phù Mỹ - Bình Định, giai đoạn 2015 - 2017 | - BSCKII. Đỗ Văn Hoàng, Giám đốc Trung tâm Y tế Phù Mỹ;<br>- CKII QLYT. Nguyễn Đình Hoàng, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính. |
| 46. | Nghiên cứu tình hình chi trả và sự hài lòng của người bệnh điều trị nội trú có bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế Phù Mỹ, Bình Định, năm 2018 | - BSCKII. Nguyễn Thái Học; Phó Giám đốc Trung tâm Y tế Phù Mỹ;<br>- Ths YTCC. Trần Văn Ý, Trưởng khoa Dinh dưỡng. |
| 47. | Thực trạng tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch cho trẻ dưới 1 tuổi và một số yếu tố ảnh hưởng tạihuyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định, năm 2016 | - Ths YTCC. Nguyễn Ngọc Tân, Khoa Kiểm soát bệnh tật, HIV/AIDS, Y tế công cộng, Dinh dưỡng và ATTP;<br>- Ths Châu Tấn Khoa, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ. |
| 48. | Thực trạng suy dinh dưỡng của trẻ dưới 5 tuổi và kiến thức, thực hành của bà mẹ chăm sóc dinh dưỡng trẻ điều trị tại khoa nhi TTYT Phù Mỹ năm 2017 | - BSCKI. Dương Công Sanh, Trưởng khoa Nhi;<br>- BS. Phan Ngọc Vân, Trưởng phòng KHTH. |
| 49. | Đánh giá kết quả điều trị viêm giác mạc ở Trung tâm Y tế Phù Mỹ năm 2016-2017 | - BSCKI. Lê Duy Hòa, Trưởng khoa Khám bệnh;<br>- ĐDTH. Đinh Thị Bích Hân, Khoa Khám bệnh. |
| **VIII** | **TTYT Tuy Phước** | |
| 50. | Các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh làm hài lòng người bệnh, giảm tình trạng chuyển viện tại Bệnh viện đa khoa huyện Tuy Phước năm 2018 | - BSCKII. Dương Ngọc Hùng, Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;<br>- BSCKI. Vũ Duy Hải, Trưởng khoa khám Liên chuyên khoa |
| 51. | Kiến thức thực hành về phòng chống bệnh đái tháo đường ở người cao tuổi huyện Tuy Phước năm 2018 | - BSCKII. Trương Văn Kỳ, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước;<br>- BSCKII. Nguyễn Bá Lương, Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước. |
| 52. | Nghiên cứu tình hình mắc bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ em | - BS. Nguyễn Như Hoàng, Khoa Nội - Nhi; |

| STT | Tên sáng kiến | Tác giả, đồng tác giả |
|---|---|---|
| | dưới 5 tuổi và kiến thức của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc bệnh tiêu chảy cấp điều trị nội trú tại TTYT Tuy Phước năm 2018 | - BSCKI. Võ Đăng Khoa, Trưởng khoa Nội – Nhi. |
| 53. | Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng khám chữa bệnh tại Khoa sản- Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước năm 2018 | - BSCKI. Hồ Thị Sinh, Phó Trưởng khoa Sản;<br>- BS: Dương Thị Hồng Nhung, Khoa Sản. |
| **IX** | **TTYT Quy Nhơn** | |
| 54. | Khảo sát kiến thức về phòng chống tiêu chảy của bà mẹ có con < 5 tuổi tại Khoa Nhi – Bệnh viện Đa khoa thành phố Quy Nhơn | - CNĐD. Trần Thị Thanh Tâm, Điều dưỡng trưởng, Khoa Nhi;<br>- CNĐD. Phan Thị Sương, Điều dưỡng trưởng, Khối Ngoại - Cận lâm sàng |
| 55. | Đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ trong chấn thương khớp gối tại Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn | - BSCKI. Đinh Hoàng Sang, Phó Trưởng khoa Thăm dò chức năng;<br>- BSCKII. Võ Văn Trung, Trưởng phòng KHTH |
| 56. | Khảo sát tỷ lệ nhiễm khuẩn vết mổ và một số yếu tố liên quan tại Khoa Ngoại và Khoa Sản Bệnh viện đa khoa thành phố Quy Nhơn 2018 | - BSCKI. Nguyễn Thị Kiều An, Trưởng Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;<br>- CNĐD. Nguyễn Đình Chạy, Điều dưỡng trưởng, Khoa Dinh dưỡng |
| 57. | Đề kháng Insuline ở bệnh nhân Đái tháo đường típ 2 tại BVĐK TP Quy Nhơn | - BSCKII. Lê Văn Bổn, Trưởng Khoa Nội tiết - Tim mạch;<br>- BSCKI. Nguyễn Xuân Thái, Khoa Nội tiết - Tim mạch. |
| 58. | Nghiên cứu tổn thương võng mạc mắt do tăng huyết áp tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Quy Nhơn | - BSCKII. Bành Quang Khải, Trưởng Khoa Nội tổng hợp;<br>- BSCKI. Hà Thị Phi Tiên, Phó Trưởng khoa Liên chuyên khoa |
| 59. | Nghiên cứu hiệu quả của gây tê tủy sống bằng hỗn hợp Levobupivacain- Fentanyl- morphin liều thấp trong mổ cắt đốt nội soi u xơ tuyến tiền liệt | - ThS. Nguyễn Minh Đăng, Trưởng Khoa GMHS;<br>- CN GMHS. Tô Xuân Lộc, Kỹ thuật viên trưởng, Khoa GMHS (50%) |
| 60. | Đánh giá kết quả nội soi nạo VA kết hợp dụng cụ đông hút cầm máu cải tiến ở Khoa Tại Mũi Họng tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Quy Nhơn | - BSCKI. Lê Văn Hữu, Trưởng Khoa Liên chuyên khoa;<br>- CNĐD. Nguyễn Thị Hoàng, Điều dưỡng trưởng, Khoa Liên chuyên khoa. |

| STT | Tên sáng kiến | Tác giả, đồng tác giả |
|---|---|---|
| **X** | **Chi cục Dân số - KHHGĐ** | |
| 61. | Đề án Sáp nhập Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp huyện và tổ chức lại thành Phòng Dân số thuộc Trung tâm Y tế cấp huyện. | - BSCKII. Nguyễn Văn Quang, Chi cục trưởng, Chi cục Dân số - KHHGĐ;<br>- CN. Nguyễn Thị Thu, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính - Kế hoạch và Tài vụ. |
| 62. | Cải tiến hoạt động giám sát hỗ trợ để nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong điều hành công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn huyện Phù Mỹ. | CN. Từ Công Tuấn, Phó Giám đốc Trung tâm Dân số - KHHGĐ huyện Phù Mỹ |
| **XI** | **Văn phòng Sở Y tế** | |
| 63. | Giải pháp quản lý giúp Sở Y tế triển khai ứng dụng công nghệ thông tin kết nối liên thông cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn tỉnh Bình Định đúng theo lộ trình quy định của Chính phủ và Bộ Y tế | - Thạc sĩ. Trần Văn Trương, Phó Giám đốc Sở Y tế;<br>- DSCKI. Châu Văn Sơn, Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế. |
| 64. | Tạo lập Đề cương xây dựng các đề án hợp nhất, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp y tế | - CN. Trương Kim Anh, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế;<br>- ThS. Từ Thị Vinh, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế. |
| 65. | Tham mưu các biểu mẫu đăng ký nhu cầu tuyển dụng viên chức y tế năm 2018 kết hợp việc thực hiện tinh giản biên chế ngành y tế đến năm 2021 | - ThS. Từ Thị Vinh, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế;<br>- CN. Nguyễn Thị Kim Uyên, Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế |
| 66. | Tham mưu xây dựng, ban hành bảng điểm đánh giá kết quả phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong ngành Y tế Bình Định | - CN. Lương Thế Thiết, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế;<br>- CN. Nguyễn Thị Hoàng Yến, Chuyên viên, Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế. |
| 67. | Một số giải pháp và cách làm trong triển khai giao lưu trực tuyến về khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên Cổng thông tin điện tử của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Định | - CN. Nguyễn Thị Minh Phương, Phó Chánh Văn phòng Sở Y tế;<br>- BSCKI. Phùng Văn Mỹ, Chánh Văn phòng, Sở Y tế |

| STT | Tên sáng kiến | Tác giả, đồng tác giả |
|---|---|---|
| 68. | Vận dụng các thủ thuật phần mềm Excel để tổng hợp nhanh, chính xác số liệu thống kê y tế của toàn Ngành | - CN. Phạm Thị Thu Hiền, Chuyên viên, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế;<br>- CN. Nguyễn Thanh Hà, Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế |
| 69. | Xây dựng quy trình chuẩn bị, tiến hành đánh giá Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GDP) | - DSCKI. Trương Thị Thu Hường, Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế;<br>- DS. Trịnh Thị Kim Hoàng, Chuyên viên, Phòng Nghiệp vụ Dược, Sở Y tế. |
| 70. | Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính hành nghề Y, Dược | - CN. Lê Thị Tố Dung, Bộ phận một cửa, Văn phòng Sở Y tế;<br>- BSCKI. Phùng Văn Mỹ, Chánh văn phòng Sở Y tế. |
| **XII** | **Bệnh viện Y học cổ truyền** | |
| 71. | Đánh giá hiệu quả điều trị bệnh zona bằng cây Bìm ba răng | - BS CKII. Lê Phước Nin, Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền;<br>- BS. Lê Ngọc Bảo, Bệnh viện Y học cổ truyền. |
| 72. | Đánh giá tác dụng của điện châm kết hợp với xoa bóp trong điều trị Hội chứng Tay cổ | BSCKI. Trần Thị Hoàng Anh, Trưởng khoa Ngoại phụ, Bệnh viện Y học cổ truyền. |

**Tổng cộng: 72 sáng kiến/ 137 tác giả, đồng tác giả**